

Bản án số: 26/2019/HS - ST
Ngày: 02 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Thanh Nhân

Ông Phạm Văn Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/TLST - HS, ngày 26 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2019/QĐXXST – HS, ngày 18 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Văn M, sinh năm 1966 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp không; trình độ học vấn 02/12; dân tộc kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; Con ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị H; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án không, tiền sự không; bị bắt tạm giam từ ngày 03/4/2019 đến nay.

- Người giám hộ cho bị cáo Dương Văn M: Bà Dương Thị D, sinh năm 1996, nơi cư trú ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn N, Văn phòng luật sư Giang Minh C thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

- Người bị hại:

1. Bà Hồ Thị Cẩm H, sinh năm 1975 (Vắng mặt có lý do).

Nơi cư trú: ấp R, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Hồ Thị Cẩm H: Bà Lương Thị B, sinh năm 1954; nơi cư trú ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

2. Ông Dương Thái N, sinh năm 1967 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hồ Văn C, sinh năm 1952; nơi cư trú ấp T, xã Đ, huyện C, Trà Vinh (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Huỳnh Hữu T, sinh năm 1980 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Bà Lương Thị T, sinh năm 1949 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Đồng nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, Trà Vinh.

- *Người chứng kiến:* Ông Châu Văn A, sinh năm 1964; nơi cư trú ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh (Yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 22/12/2018, Dương Văn M đi ngang qua nhà của ông Dương Thái N, sinh năm 1969 ở ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì phát hiện nhà của ông N không có người trông coi, Dương Văn M vào nhà của ông N lấy trộm 02 chân đèn bằng kim loại màu vàng, trọng lượng 4,8kg để trên đầu tủ thờ ở nhà ông Dương Thái N, đem 02 chân đèn cất giấu trong bụi chuối trước cửa nhà của Dương Văn M. Đến ngày 23/12/2018, ông Dương Thái N phát hiện bị mất 02 chân đèn nên đến Công an xã Đ trình báo sự việc.

Vào khoảng 4 giờ, ngày 25/12/2018, Dương Văn M tiếp tục đến nhà Dương Thái N lấy cây dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu nâu đi đến đất vườn có diện tích khoảng 2.000m², tọa lạc tại ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh do bà Hồ Thị Cẩm H, sinh năm 1975, nơi cư trú ấp R, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh đứng tên quyền sử dụng đất, nhưng giao cho cha của bà là ông Hồ Văn C quản lý. Đất vườn của bà H trồng dừa, cây ăn trái và các loại hoa màu như: cải, hành, đu đủ, ổi, bông nhạn thọ, bưởi.... Tại đây, Dương Văn M cầm dao chặt phá các cây trồng trên đất là tài sản của bà Hồ Thị Cẩm H gồm: 01 cây dừa ta trồng được 02 năm; 33 cây dừa ta trồng được 10 ngày; 05 cây ổi xá lị Đài Loan trồng được 02 năm; 40 cây cải bẹ cùi trồng được 10 ngày; 50 bụi hành lá trồng được 10 ngày; 10 cây vụn thọ trồng được 10 ngày; 01 cây đu đủ trồng được 01 năm; 02 cây chuối trồng được 01 năm và hái 03 trái dừa, loại dừa ta đem về nhà. Đến 4 giờ 30 phút cùng ngày ông Hồ Văn C được bà Lương Thị T cho hay, ông trình báo đến Công an xã Đ tiến hành lập biên bản.

Cơ quan điều tra Công an huyện C đã thu giữ tại nhà Dương Văn M 02 chân đèn bằng kim loại màu vàng, trọng lượng 4,8kg; 01 cây dao có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu nâu, chiều dài dao là 41,5cm, cán dao dài 17cm, lưỡi dao dài 24,5cm và 03 trái dừa tươi loại dừa ta. Giao trả lại cho Dương Thái N 02 chân đèn và 01 cây dao; giao trả cho bà Hồ Thị Cẩm H 03 trái dừa, loại dừa ta.

Tại bản kết quả giám định pháp y số: 79/2019/KL.GĐTC, ngày 04/5/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận đối với Dương Văn M:

Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Dương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng rượu.

Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Dương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Dương sự có năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng do có bệnh lý tâm thần làm hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số: 167/KL.ĐGTS và số 168/KL.ĐGTS, cùng ngày 03/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh kết luận:

- Tại thời điểm mất trộm tài sản: 02 chân đèn bằng kim loại màu vàng, trọng lượng 4,8 kg của ông Dương Thái N có giá trị là 3.500.000 đồng.

- Tại thời điểm bị hủy hoại thì 01 cây dừa ta trồng được 02 năm; 33 cây dừa ta trồng được 10 ngày; 05 cây ổi xá lị Đài Loan trồng được 02 năm; 40 cây cải bẹ cùi trồng được 10 ngày; 50 bụi hành lá trồng được 10 ngày; 10 cây vụn thọt trồng được 10 ngày; 01 cây đu đủ trồng được 01 năm; 02 cây chuối trồng được 01 năm có tổng giá trị là 2.405.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT -VKSCL, ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Dương Văn M, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Hủy hoại tài sản” tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Dương Văn M thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 22/12/2018 bị cáo lấy trộm của ông Dương Thái N 02 chân đèn bằng kim loại màu vàng, trọng lượng 4,8 kg, có giá trị là 3.500.000 đồng. Đến khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 25/12/2018 tại khu đất vườn của bà Hồ Thị Cẩm H, tọa lạc tại ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh bị cáo đã dùng dao chặt các cây của bà Hồ Thị Cẩm H, có tổng giá trị là 2.405.000 đồng.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Dương Văn M. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 178; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38 và Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn M từ 06 đến 09 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản và từ 06 đến 09 tháng tù, về tội Hủy hoại tài sản. Tổng hợp hình phạt bị cáo Dương Văn M phải chấp hành là 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị bắt là ngày 03 tháng 4 năm 2019.

Về trách nhiệm dân sự người bị hại bà Hồ Thị Cẩm H đã được gia đình bị cáo bồi thường số tiền 2.405.000 đồng và ông Dương Thái N đã nhận lại tài sản mất trộm, nên không có yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Dương Văn M: Vị hoàn toàn thống nhất với điều khoản và tội danh mà bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố đối với bị cáo Dương Văn M. Tuy nhiên, vị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Dương Văn M như sau: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thiệt hại tài sản không lớn, hoàn cảnh gia đình của bị cáo có phần

khó khăn đơn chiếc, có con dưới 15 tuổi, gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả cho người bị hại, gia đình bị cáo có nhiều người thân tham gia cách mạng như cha ruột tên Dương Văn T được tặng huân chương hạng III, anh ruột tên Dương Văn B và tên Dương Văn N là liệt sĩ, bản thân bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, q, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo Dương Văn M có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị áp dụng Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo và người giám hộ cho bị cáo không có ý kiến tranh luận. Riêng người bào chữa cho bị cáo tranh luận, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Dương Văn M theo khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị áp dụng Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Dương Văn M: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với người bị hại ông Dương Thái N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người giám hộ và người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với các biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C và kết luận giám định pháp y tâm thần của bị cáo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Lời nhận tội của bị cáo Dương Văn M tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và của bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Dương Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Dương Văn M là nguy hiểm cho xã hội; bởi vì, tài sản của công dân bao gồm tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, cây trồng, vật nuôi, hoa màu là do quá trình cực lực lao động mới có được. Bị cáo Dương Văn M là người có đủ sức khỏe lao động tạo ra nguồn thu nhập, phục vụ nhu cầu cuộc sống bản thân và gia đình, nhưng chỉ dựa vào sự nghi ngờ của bị cáo cho rằng ông Dương Thái N có quan hệ là chú bác ruột với bị cáo không cho bị cáo xin lại hai con gà mái, từ mâu thuẫn này bị cáo lợi dụng lúc ông N vắng nhà, đã thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của ông Dương Thái N 02 chân đèn bằng kim loại màu vàng trọng lượng 4,8kg có giá trị thành tiền là 3.500.000 đồng. Bị cáo không dừng ở việc lấy trộm tài sản của ông Dương Thái N mà bị cáo còn tiếp tục lấy dao tại nhà của ông Dương Thái N đến chặt phá các cây trồng của bà Hồ Thị Cẩm H gồm: 01 cây dừa ta trồng được 02 năm; 33 cây dừa ta trồng được 10 ngày; 05 cây ôi xá lị Đài Loan trồng được 02 năm; 40 cây cải bẹ cùi trồng được 10 ngày; 50 bụi hành lá trồng được 10 ngày; 10 cây vụn thọt trồng được 10 ngày; 01 cây đu đủ trồng được 01 năm; 02 cây chuối trồng được 01 năm, thiệt hại này hư hỏng hoàn toàn, không còn khôi phục lại được, có tổng giá trị thành tiền là 2.405.000 đồng, chỉ vì mâu thuẫn giữa bị cáo với ông Hồ Văn C là cha ruột của bà Hồ Thị Cẩm H là người đang quản lý tài sản cho bà Hồ Thị Cẩm H, với nội dung làm đường nông thôn.

[3]. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, mặc dù thiệt hại về tài sản không lớn, một phần tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu nhưng bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo nhận thức được hành vi trộm tài sản và hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ sự tham lam, tư lợi, tính nóng nảy không kiềm chế được bản thân dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương mà còn gây hoang mang trong đời sống của quần chúng nhân dân.

[4]. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án, cách ly bị cáo Dương Văn M ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại và gia đình bị cáo khắc phục bồi thường cho người bị hại, hoàn cảnh gia đình có phần khó khăn và đơn chiếc, bản thân bị cáo phải chăm sóc nuôi dưỡng 03 người con trong đó có 01 người chưa đủ 18 tuổi, bị cáo có cha ruột là ông Dương

Văn C được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3 và có 2 người anh ruột là liệt sĩ ông Dương Văn B và ông Dương Văn N, bị cáo có bệnh lý tâm thần là hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện tại trong quá trình tạm giam bị cáo bị bệnh xương khớp sinh hoạt rất khó khăn, tại phiên tòa bị cáo không đứng được. Do đó cần có người chăm sóc và điều trị cho bị cáo. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Do đó ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử có xem xét trong khi nghị án.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại là ông Dương Thái N đã nhận lại tài sản và người bị hại bà Hồ Thị Cẩm H đã được gia đình bị cáo M khắc phục thiệt hại, nên không đặt ra yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo Dương Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Hủy hoại tài sản”.

- Căn cứ Điều 268 và Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, q, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Văn M 03 (Ba) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178 điểm b, q, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Văn M 03 (Ba) tháng tù, về tội “Hủy hoại tài sản”.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Dương Văn M phải chấp hành là 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt bị cáo là ngày 03 tháng 4 năm 2019.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Người bị hại ông Dương Thái N và bà Hồ Thị Cẩm H không yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Bị cáo Dương Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người giám hộ và người bào chữa cho bị cáo, người đại diện cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thanh Nhân Thạch Thanh Long

Nguyễn Văn Mến

